

Nhóm H

# Gạch lát đất sét nung

## Clay floor tiles

Tiêu chuẩn này áp dụng cho gạch lát sản xuất theo phương pháp dẻo bằng đất sét không có phụ gia và được nung chín. Gạch lát dùng để lát cho các công trình dân dụng.

### 1 Hình dạng và kích thước

- 1.1. Gạch lát sản xuất theo phương pháp dẻo có kích thước:  
Dài  $200 \pm 5$  (mm), rộng  $200 \pm 5$  (mm), dày  $15 \pm 2$  (mm).

### 2 Yêu cầu kỹ thuật

- 2.1. Gạch lát sản xuất theo phương pháp dẻo, phải có bề mặt nhẵn, phẳng, đúng hình vuông.  
2.2. Âm thanh, màu sắc gạch cùng lô phải có âm thanh, màu sắc đồng đều, không có những vết hoen ố, ám than, chấm đen do ôxyt sắt trên bề mặt.  
2.3. Các chỉ tiêu (độ hút nước, độ mài mòn, cường độ nén của gạch lát chia thành hai loại phải phù hợp theo yêu cầu bảng 1).

**Bảng 1**

Chỉ tiêu lát gạch	Loại 1	Loại 2
Độ hút nước (%)	Không lớn hơn 3	Không lớn hơn 12
Độ mài mòn ( $\text{g/cm}^2$ )	Không lớn hơn 0,2	Không lớn hơn 0,4
Cường độ nén ( $\text{N/m}^2$ )	Không nhỏ hơn $200.10^5$	Không nhỏ hơn $150.10^5$

- 2.4. Sai lệch cho phép về kích thước và hình dạng bề ngoài của viên gạch lát không được quá, đối với từng loại (theo bảng 2).

**Bảng 2**

TT	Các chỉ tiêu	Loại 1	Loại 2
1	2	3	4
1	Trên mặt phải của viên gạch lẫn đá vôi, sỏi v.v...	Không cho phép	Chỉ được lẫn 1 đến 2 viên sỏi có đường kính $\leq 3\text{mm}$
2	Lệch góc	Không quá 1mm cho phép 2 góc	Không quá 2mm cho phép 2 góc
3	Vết nứt	Cho phép 1 vết nứt dài $\leq 5\text{mm}$ rộng $\leq 1\text{mm}$	Cho phép 2 vết nứt dài $\leq 10\text{mm}$ rộng $\leq 1\text{mm}$
4	Vết sước răng của cạnh viên gạch	Cho phép 1 vết dài $\leq 2\text{mm}$ sâu $\leq 1\text{mm}$ rộng $\leq 1\text{mm}$	Cho phép 3 vết dài $\leq 5\text{mm}$ sâu $\leq 2\text{mm}$ rộng $\leq 2\text{mm}$
5	Lồi lõm độ sâu tối đa	Cho phép 1 chỗ lồi hoặc lõm đường kính $\leq 10\text{mm}$	Cho phép 2 chỗ lồi hoặc lõm đường kính $\leq 15\text{mm}$

6	Sức mẻ cạnh	sâu $\leq 2\text{mm}$ Cho phép 1 chỗ dài $\leq 5\text{mm}$ sâu $\leq 2\text{mm}$	sâu $\leq 2\text{mm}$ Cho phép 2 dài $\leq 10\text{mm}$ sâu $\leq 5\text{mm}$
7	Chênh lệch chiều dày của viên gạch	Cho phép $\pm 2\text{mm}$	Cho phép $\pm 3\text{mm}$

### 3 Quy tắc nghiệm thu, xuất xưởng

- 3.1. Gạch trước lúc nghiệm thu được bộ phận KCS kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật và theo bảng trên.
- 3.2. Kiểm tra chất lượng của gạch lát được tiến hành theo từng lô sản phẩm, mỗi lô là 40.000 viên (1 lò).
- 3.3. Gạch phải xếp dựng nghiêng, ngay ngắn, gọn gàng theo từng loại 1,2 để tránh đổ vỡ, nhầm lẫn.
- 3.4. Khi kiểm tra ở mỗi lô gạch lấy ra 0,5% số lượng mẫu, lấy trên các vị trí khác nhau, sao cho mẫu lấy ra phải đại diện cho toàn bộ lô gạch. Mẫu lấy ra phải đo từng viên và kiểm tra hình dạng bề ngoài theo tiêu chuẩn này.
- 3.5. Từ lượng mẫu lấy ra chọn 15 viên để xác định các chỉ tiêu:
  - Độ hút nước: 5 viên;
  - Độ mài mòn: 5 viên;
  - Cường độ nén: 5 viên;
- 3.6. Kết quả kiểm tra theo điều 3.5, chỉ tiêu loại nào không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cần tiến hành thử lại lần thứ 2, nếu không đạt lô gạch đó không được nghiệm thu.
- 3.7. Khi giao lô gạch cho bên tiêu dùng, xí nghiệp phải cấy giấy xác nhận lô gạch theo tiêu chuẩn kỹ thuật trong đó ghi:
  - Tên cơ quan chủ quản và tên xí nghiệp;
  - Loại sản phẩm 1, 2;
  - Dạng gạch;
  - Số lượng gạch giao cho bên tiêu dùng;
  - Ngày, tháng, năm xuất xưởng.
- 3.8. Người tiêu dùng có quyền kiểm tra lại các chỉ tiêu kỹ thuật, theo chỉ dẫn của điều 3.2, 3.4, 3.5 và điều 4 của tiêu chuẩn này.

### 4 Phương pháp thử

- 4.1. Kích thước viên gạch được xác định bằng thước kim loại độ chính xác 1mm.
- 4.2. Độ cong lồi lõm của mặt viên gạch xác định bằng cách dùng ê – ke rà trên mặt của viên gạch, chỗ nào lồi hay lõm lấy thước dựng vuông góc với ê – ke kim loại. Đo kích thước chỗ lồi hay lõm.
- 4.3. Xác định chênh lệch chiều dày viên gạch bằng thước kẹp chính xác 1mm.
- 4.4. Chiều rộng, chiều dày của viên gạch, vết nứt trên mặt viên gạch xác định bằng thước kim loại có độ chính xác 0,1mm.
- 4.5. Độ hút nước của viên gạch xác định theo tiêu chuẩn TCVN 248: 1986.

4.6. Cường độ nén xác định theo tiêu chuẩn TCVN 246: 1986.

4.7. Độ mài mòn xác định theo điểm 4.5 phương pháp thử 20 TCXD 85: 1984.

## **5 Bảo quản và vận chuyển**

5.1. Gạch xếp ở kho thành hàng dựng nghiêng, ngay ngắn, gọn gàng, cao không quá 5 lớp, xếp nơi khô ráo thoát nước.

5.2. Bốc dỡ gạch không được tung ném, tránh va chạm, xô đổ vỡ gạch.

5.3. Khi vận chuyển gạch lên ô tô phải nhẹ nhàng.